

b) Hải quan cửa khẩu Vinh Thái đặt tại cảng Vinh Thái, tỉnh Cửu Long; hải quan cửa khẩu Mỹ Thới đặt tại cảng Mỹ Thới, tỉnh An Giang; hải quan cửa khẩu hoặc bước đầu là điểm kiểm soát hải quan và thu thuế xuất — nhập khẩu đặt tại xã Bình Hiệp, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; hải quan cửa khẩu Ba Thơm đặt tại bản Pa-xa-lào, huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu.

c) Một số đội kiểm soát chống buôn lậu, điểm kiểm soát hải quan và thu thuế xuất—nhập khẩu ở những nơi thích hợp gần đường biên giới quốc gia thuộc địa phận các tỉnh Lai Châu, Hoàng Liên Sơn, Hà Tuyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh và Long An.

Điều 2. — Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan theo phương án đã trình (tại công văn số 119-TCHQ/TCCB ngày 14-4-1989), quyết định cụ thể về bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế của các tổ chức hải quan nói trên.

Bộ máy của các tổ chức hải quan nói trên phải hết sức tinh, gọn và có hiệu lực; Hướng lấy biên chế cho các tổ chức hải quan đó trước hết là điều chỉnh trong nội bộ ngành hải quan; nếu thiếu thì lấy người có kiến thức về tài chính, về thuế, bồi dưỡng thêm nghiệp vụ hải quan.

Cán bộ phụ trách các tổ chức hải quan nói trên phải đủ phẩm chất chính trị và nhất thiết phải có năng lực về công tác hải quan.

Điều 3. — Các Bộ Tài chính, Lao động—Thương binh và xã hội, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ban Tổ chức của Chính phủ và các ngành, các cấp có liên quan phối hợp với Tổng cục Hải quan giải quyết kinh

phí, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm cho các tổ chức hải quan nói trên sớm đi vào hoạt động thực sự.

Điều 4. — Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 5. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc, Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÔ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 133/CT ngày 13-5-1989 về việc thu thuế đối với hàng hóa trao đổi qua biên giới.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề nghị chỉnh thi hành các Chỉ thị số 32-CT, số 33-CT, và số 84-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về quản lý việc trao đổi hàng hóa qua biên giới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Các ngành, các cấp, nhất là ở các tỉnh biên giới phải khẩn trương tổ chức thực hiện nghiêm túc và đồng bộ

các Chỉ thị số 32-CT và số 33-CT ngày 21-2-1989; Chỉ thị số 84-CT ngày 10-4-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và các văn bản khác của những cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn thi hành các Chỉ thị đó.

Điều 2. — Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan cùng Ủy ban Nhân dân các tỉnh biên giới phải hướng dẫn, chỉ đạo và phối hợp với bộ đội biên phòng, lực lượng kiểm soát quân sự và công an tổ chức kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc thu thuế và chống buôn lậu qua biên giới theo hướng sau đây :

a) Tùy trường hợp cụ thể, áp dụng ngay các biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu mậu dịch và phi mậu dịch, thuế công thương nghiệp mới được Hội đồng Nhà nước ban hành đối với những hàng hóa được phép trao đổi qua biên giới và lưu thông ở vùng biên giới.

b) Dù mặt hàng được phép trao đổi qua biên giới, nhưng chủ hàng tìm cách trốn tránh sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ở vùng biên giới, đều bị coi là hàng trốn thuế, lậu thuế, khi bắt được thì chủ hàng phải nộp đủ thuế đồng thời còn phải nộp phạt về tội trốn thuế, lậu thuế. Bộ Tài chính quy định mức phạt cụ thể từ 2 đến 5 lần số thuế phải nộp đối với từng loại hàng.

c) Những hàng hóa cấm nhập, cấm trao đổi qua biên giới và cấm lưu thông ở thị trường thì phải được kiểm soát chặt chẽ và kiên quyết tịch thu theo đúng pháp luật.

d) Hàng nhập khẩu qua biên giới trên đường vận chuyển vào nội địa phải có chứng từ hợp lệ chứng minh đã nộp đủ thuế nhập khẩu; nếu không có chứng từ hợp lệ thì chủ hàng phải bị truy thu thuế nhập khẩu và phải bị phạt về tội trốn thuế, lậu thuế như điểm b, điều 2 trên đây.

Chủ phương tiện vận chuyển những hàng hóa trốn thuế, lậu thuế bị xử lý đúng pháp luật về tội đồng lõa với bọn buôn lậu.

Bộ Tài chính hướng dẫn ngay việc lập chứng từ chứng minh hàng đã nộp đủ thuế nhập khẩu thích hợp với từng loại hàng và chủ hàng, thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát và không gây phiền hà, ách tắc lưu thông hàng hóa.

đ) Đối với những hàng nhập khẩu lưu thông trên thị trường, các cơ quan tài chính, nội vụ phải dùng các biện pháp nghiệp vụ để truy tìm và xử lý bọn buôn lậu đã đưa về nội địa các thứ hàng cấm, hàng lậu thuế.

Điều 3. — Chỉ những sản phẩm và hàng hóa mà cư dân ở các xã biên giới được phép trao đổi qua biên giới như các Chỉ thị số 32-CT, số 33-CT và số 84-CT quy định thì mới được miễn thuế.

Điều 4. — Tại các trạm kiểm soát liên ngành tạm thời đặt ở một số điểm theo Chỉ thị số 84-CT, phải niêm yết rõ thể lệ kiểm tra, giám sát và các quy định về thu thuế, về việc xử lý các vụ vi phạm, nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng, hối lộ, cửa quyền, gây cản trở các hoạt động lưu thông hợp pháp.

Các trạm và các đội kiểm soát lưu động (của Hải quan hoặc liên ngành) trên biên giới hoặc trên xe lửa phải phối hợp chặt chẽ với bộ đội biên phòng, kiểm soát quân sự, công an, thuế vụ, dựa vào quần chúng và bằng những biện pháp nghiệp vụ; phát hiện, đánh trúng bọn buôn lậu có tổ chức và những tên cầm đầu các ổ buôn lậu.

Điều 5. — Khen thưởng xứng đáng những người và cơ quan có công phát hiện bắt giữ được hàng lậu; đồng thời nghiêm khắc trừng trị những cá nhân và cơ quan vô trách nhiệm trong việc phát hiện bắt giữ hàng lậu hoặc có các hành vi tiêu cực khác.

Điều 6. — Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc thi hành Quyết định này và hàng tháng báo cáo tình hình triển khai lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 7. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 134-CT ngày 13-5-1989 về việc cho phép thành lập Hội Sinh vật cảnh Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Chỉ thị số 1-CT ngày 5-1-1989 về việc quản lý tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng:

Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Hội Sinh vật cảnh Việt Nam, ý kiến của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ý kiến của Bộ Văn hóa,

QUYẾT ĐỊNH :

Cho phép thành lập Hội Sinh vật cảnh Việt Nam.

Hội Sinh vật cảnh Việt Nam tự lo liệu mọi chi phí và phương tiện hoạt động.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
NGUYỄN KHÁNH

CÁC BỘ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH số 71-NH/QĐ ngày 29-5-1989 về việc quy định mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 55-CT ngày 10-3-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao cho Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước quy định lãi suất tiền gửi tiết kiệm,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay quy định mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm như sau :

1. Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn : 7% tháng.
2. Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 3 tháng : 9% tháng.

Mức lãi suất trên được điều chỉnh phù hợp với sự biến động của chỉ số giá cả thị trường xã hội.

Điều 2. — Mức lãi suất quy định tại điều 1 thi hành từ ngày 1-6-1989, áp dụng thống nhất trong phạm vi cả nước cho các Ngân hàng chuyên doanh, Ngân hàng cổ phần, Quỹ tín dụng, Hợp tác xã tín dụng. Số dư tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn đã gửi đến cuối ngày 31-5-1989 được giữ nguyên mức lãi suất 12% cho đến khi hết kỳ hạn 3 tháng tính từ ngày gửi. Số dư tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn đến cuối ngày 31-5-1989 chuyển sang hưởng lãi suất mới từ ngày 1-6-1989.

Quyết định này thay thế Quyết định số 29-NH/QĐ ngày 16-3-1989.

Điều 3. — Chánh văn phòng, Tổng giám đốc Ngân hàng chuyên doanh Trung ương, Vụ trưởng, Viện trưởng, Trưởng ban của